

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Đ (tên gọi khác: T), sinh ngày 18 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: 24/3/263 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: 42/46 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H, sinh năm 1973 và bà Lê D, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2017 bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa. Bị tạm giữ ngày 26/12/2019 và tạm giam từ ngày 01/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Dương T, sinh năm 1997; trú tại: phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Đoàn K, sinh năm 1956; trú tại: phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn S, sinh năm 1962; trú tại: phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2019, Võ Đ và Dương T đang đứng trước nhà số 03 đường Tôn Đức T, phường H, thành phố H. Tại đây, Đ rủ T góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng chung thì T nói: “Không có tiền, đợi mẹ Thành về để xin tiền rồi góp mua ma túy”. Ngay lúc này, T nhận được tin nhắn điện thoại qua mạng xã hội của người bạn tên “Tùng” (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể) nhờ liên hệ mua giúp cho “Tùng” 03 viên ma túy để sử dụng. Nghe vậy, T hỏi Đ có chỗ nào mua ma túy không, mua giúp cho bạn “Tùng”, thì Đ nói với T bảo “Tùng” cứ tới đây. Khoảng 15 phút sau, “Tùng” đi tới và trực tiếp đưa cho Đ số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) để Đ đi mua ma túy; “Tùng” và T đứng chờ Đ đi mua ma túy về. Sau khi lấy tiền từ “Tùng”, Đ dùng điện thoại di động của mình liên lạc qua mạng xã hội với đối tượng tên “Tu” (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể) để mua ma túy thì “Tu” đồng ý và hẹn Đ đến đoạn đường T (gần cầu D), để giao dịch mua bán ma túy. Đ đi xe thồ về đoạn đường T (gần cầu D) như đã hẹn, gặp và mua của “Tu” 06 viên ma túy tổng hợp với giá 420.000 đồng (trong đó: số tiền của Đ 210.000 đồng, số tiền của “Tùng” 210.000 đồng); ngoài ra “Tu” còn cho Đ thêm 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua ma túy xong, Đ đi xe thồ về lại chỗ T và “Tùng” đang đứng chờ thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ, thu giữ trong túi quần Đ đang mặc gồm: 01 (một) túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 (một) bì ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tạm giữ gồm:

- 01 (một) túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ;

- 01 (một) bì ni lông màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu WIKO, có số Imel: 355811100803197.

Tại Bản kết luận giám định số 700/GĐ ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,1524g (không thấy một năm hai bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- 03 (ba) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,2865g (không thấy hai tám sáu năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- 03 (ba) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,2853g (không thấy hai tám năm ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Số ma túy còn lại sau khi giám định đã được Cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,0865g (không thấy không tám sáu năm gam) mẫu bột được nghiền từ 03 (ba) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ;

- 0,0853g (không thấy không tám năm ba gam) mẫu bột được nghiền từ 03 (ba) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ;

Không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1718g (không thấy một bảy một tám gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động WIKO số Imel 355811100803197.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Võ Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, tại trước nhà số 03 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7242g (không phải bảy hai bốn hai gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Võ Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, nên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/01/2017 bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay, bị cáo Võ Đ không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Dương T, quá trình điều tra xác định: Mặc dù Đ có rủ T góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng chung, nhưng T không có tiền để góp; đồng thời, đối với số tiền 210.000 đồng là tiền của Đ tự bỏ ra mua ma túy, giữa Đ và T

không có sự trao đổi hay thống nhất với nhau về việc T góp tiền cho Đ sau khi Đ mua được ma túy để cả hai cùng sử dụng chung. Mặt khác, đối với số tiền 210.000 đồng của đối tượng “Tùng” nhờ Đ mua ma túy là do “Tùng” trực tiếp giao tiền cho Đăng, không phải do T trực tiếp giao cho Đ mua ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Dương T với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

Đối với người thanh niên tên “Tùng” là người trực tiếp đưa số tiền 210.000 đồng cho Đăng, nhờ Đ mua ma túy và người đàn ông tên “Tu” bán ma túy cho Đăng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý. Đối với người xe thồ (không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ) chở Đ mua ma túy, theo Đ khai khi chở Đ thì người này không biết Đ đi mua ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1718g (không phải một bảy một tám gam) mẫu bột được nghiền từ 06 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động WIKO số Imel 355811100803179 thuộc sở hữu của bị cáo Võ Đ được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo Võ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Đ (tên gọi khác: T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 26/12/2019).

2. Về xử lý vật chứng, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,1718g (không phải một bảy một tám gam) mẫu bột được nghiền từ 06 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu WIKO số Imel 355811100803179 thuộc sở hữu của bị cáo Võ Đ.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV27 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh